

## Dãy số Fibonacci

Dãy số nguyên  $a_1, a_2, \dots, a_m$  được gọi là dãy số Fibonacci nếu thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- $m = 2$ ,
- $a_{i+1} = a_i + a_{i-1}$  với  $m > i \geq 2$ .

Ví dụ: Các dãy số sau là dãy số Fibonacci:

5, -2

5, -2, 3, 1, 4, 5, 9, 14, 23

Với dãy số nguyên cho trước  $b_1, b_2, \dots, b_n$  ( $n \geq 2$ ) người ta luôn luôn có thể gạch bỏ một số phần tử của dãy để dãy còn lại (giữ nguyên thứ tự trong dãy ban đầu) là một dãy số Fibonacci.

Ví dụ, từ dãy số cho trước

5, -2, **50**, 3, 1, 4, 5, **60**, 9, 14, 23

ta có thể nhận được dãy Fibonacci bằng cách gạch bỏ khỏi dãy các phần tử thứ tám (số 60) và phần tử thứ ba (số 50).

**Yêu cầu:** Cho số nguyên dương  $n$  và dãy số nguyên  $b_1, b_2, \dots, b_n$ . Hãy tìm cách gạch bỏ ít nhất các phần tử của dãy để nhận được dãy Fibonacci.

**Dữ liệu:** Vào từ file văn bản GFIB.INP:

- Dòng đầu tiên chứa số nguyên  $n$
- Dòng thứ hai chứa  $n$  số nguyên  $b_1, b_2, \dots, b_n$  ( $|b_i| \leq 10^9, 1 \leq i \leq n$ ).

Các số trên một dòng cách nhau bởi dấu cách.

**Kết quả:** Ghi ra file văn bản GFIB.OUT số lượng ít nhất các phần tử cần gạch bỏ.

GFIB.INP	GFIB.OUT
11 5 -2 50 3 1 4 5 60 9 14 23	2

**Subtask 1:**  $n \leq 100$ .

**Subtask 2:**  $n \leq 1000$ .

**Subtask 3:**  $n \leq 10000$ .